

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

Tập 77

Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng tại: Chùa Cực Lạc thành phố Đài Nam – Đài Loan.

Thời gian: Ngày 16 tháng 7 năm 2014.

Dịch giả: Như Hòa.

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngài. Mời mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thủ tụng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn; Quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn; Quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang thứ 297, đếm ngược hàng thứ 6, bắt đầu xem từ giữa:

「制行」 **“Chế Hạnh”**, tức là Chế Hạnh Bồ-tát, 「表嚴持淨戒」 **“biểu nghiêm trì Tịnh giới”** (biểu thị nghiêm trì Tịnh giới). Tông chỉ chủ yếu của Giới luật chính là 「制惡行善」 **“chế ác hành thiện”** (ngừa ác làm lành), ngày nay chúng ta đã nói hễ là những điều tiêu cực, bất thiện thì nhất định phải dừng lại. Cho nên đức Phật chế định Ngũ giới cho Đệ tử (hàng Đệ tử tại gia), Thập thiện chính là tiêu chuẩn, đây là thuộc về chế hạnh. Không Sát sinh, không Trộm cướp, không Tà dâm, không Vọng ngữ, không Uống rượu, đó là Ngũ giới. Trong Thập thiện đem Ngũ giới mở rộng ra, chia giới không Vọng

ngũ thành bốn điều: không Vọng ngữ, không Nói lười đôi chiều, không Ác khẩu, không Ý ngữ; Còn thêm trên Ý nghiệp, chính là khởi tâm động niệm, không tham, không sân, không si, cộng với những điều trước là không sát, không trộm, không dâm, đó chính là mười điều thiện. Đây là Giới căn bản của Phật pháp, nói cho ai vậy? Nói cho người bình thường, đây là pháp Thế gian. Học Phật, nhất định phải đầy đủ Ngũ giới Thập thiện mới có tư cách bước vào cửa Phật, nếu không có điều kiện đó thì không vào cửa Phật được. Đó cũng chính là nói, người thế gian phải thực sự là một người tốt, thì Phật mới tiếp nhận họ. Không phải là người tốt thực sự, tiêu chuẩn của người tốt chính là Ngũ giới Thập thiện, Thập thiện là giáo giới thông thường, đó không phải là Giới luật; Ngũ giới mới là Giới luật, nhất định phải tuân giữ Giới luật, nhất định không được vi phạm.

Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước [có] nói rất rõ ràng, điều thứ nhất là phước báo thế gian, điều thứ hai là Tiểu thừa, điều thứ ba là Đại thừa, đây là Phật pháp. Không có điều thứ nhất thì không thể tiến vào điều thứ hai, điều thứ hai chỉ có ba câu, 「受持三皈，具足眾戒，不犯威儀」 “**Thọ trì Tam Quy, Cụ túc Chúng giới, Bất phạm Oai nghi**” (*Thọ trì Tam Quy, Đầy đủ Chúng giới, Không phạm Oai nghi*). Tuy chỉ có ba câu, nhưng ngay trong điều này bao hàm rất nhiều thứ, Cụ túc Chúng giới, [bao gồm] rất nhiều như: Tại gia, Xuất gia, giới Tiểu thừa, giới Bồ-tát. Có nền tảng học tập Tiểu thừa, thì mới có thể tiến vào Đại thừa, Đại thừa có bốn câu, 「發菩提心，深信因果，讀誦大乘，勸進行者」 “**phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả**” (*phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả*). Cho nên Tịnh Nghiệp Tam Phước tổng cộng 11 câu, 10 câu đầu là thuộc về tự lợi, câu sau cùng là khuyến tấn hành giả, đó chính là hoằng pháp lợi sanh. Chư vị xem, chính mình không thành tựu thì

không thể dạy học, [muốn] dạy học thì nhất định thành tựu mình trước. Thân hành ngôn giáo, chính mình không làm được thì chưa thể dạy người, dạy người thì người ta sẽ không tin. Trong lịch sử, [người] dạy học thành công nhất, là đức Thích Ca Mâu Ni Phật, Khổng Phu tử của nước ta, đây là hai người dạy học thành công nhất. Vì sao các Ngài thành công nhất? Bởi các Ngài đều là thực hành chắc chắn lời nói đó trước, lời tôi nói thì tôi đều làm được, tôi không có làm được thì không nói, vì thế người khác mới tin. Nếu chúng ta nói được [nhưng] chính mình lại không có làm được, thì người khác sẽ không tin, không tin thì dạy cũng là vô ích, giáo dục như vậy sẽ thất bại.

Cho nên, Chế Hạnh [là điều] vô cùng quan trọng trong Phật pháp, ý nghĩa của Chế Hạnh chính là trì Giới, nghiêm trì Tịnh giới. Mục đích của việc trì giới là được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là Thiền định, cho nên nói là Giới Định Huệ, nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Trí huệ, tâm thanh tịnh sanh Trí huệ. Tâm của phàm phu sáu đường sanh phiền não, chứ tâm họ không sanh trí huệ, vì sao vậy? Bởi căn bản phiền não của họ chưa được đoạn, căn bản phiền não chính là Vô thủy Vô minh Phiền não, Trần sa Phiền não, Kiến tư Phiền não. Vì sao lại có sáu đường Luân hồi? Bởi do Kiến tư Phiền não biến hiện ra, đoạn được Kiến tư Phiền não, thì sáu đường không còn nữa. Người như thế nào thì đoạn được? A-la-hán đoạn được, thế nên A-la-hán đã ra khỏi sáu đường, A-la-hán thực sự chứng được sáu đường là một giấc mộng. Trong Kinh Kim Cang đã nói: 「一切有為法，如夢幻泡影」

“Nhất thiết Hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh” (Tất cả pháp Hữu vi, như mộng ảo bọt bóng), A-la-hán chứng được, các ngài tỉnh lại rồi, không bị sự trói buộc của sáu đường Luân hồi nữa. Các ngài có thể quay lại sáu đường Luân hồi được không? Được. Quay lại để làm gì? Là để độ sanh, để giáo hóa chúng sanh, có thể được, các ngài không phải do nghiệp báo [mà đến]. Chưa chứng được quả A-la-hán, cũng tức là người chưa đoạn được Kiến tư Phiền

não, ở trong sáu đường luôn bị nghiệp lực đang chi phối, chính mình không làm chủ được. Thiện nghiệp cảm được quả thiện, ác nghiệp cảm được là ác báo, khổ không nói lên lời, đời đời kiếp kiếp ở trong sáu đường, vô lượng kiếp đến nay không ra khỏi. Một số ít, cực kỳ ít người giác ngộ được, biết sáu đường là khổ, mà học Phật, cầu sanh Tịnh Độ, duyên này thù thắng không gì bằng.

Chế Hạnh ở đây có ý nghĩa như vậy, chư vị xem chế ác hành thiện, 「又念佛即是持戒，是制行義」。「**hựu niệm Phật tức thị trì Giới, thị Chế Hạnh nghĩa**” (thêm nữa niệm Phật chính là trì Giới, là nghĩa của Chế Hạnh).

Người niệm Phật nhất tâm chuyên niệm, trong tâm chỉ có Phật hiệu, không có phiền não, cũng tức là không có vọng tưởng, không có tạp niệm, tâm này thuần tịnh thuần thiện, đây là Chân Tâm, dùng tâm này niệm Phật liền có cảm ứng. Thông thường người niệm Phật thì nhiều, [nhưng] không có cảm ứng, niệm trên 3 năm thì không tin nữa, vì sao vậy? Vì không có cảm ứng. Vấn đề xảy ra ở đâu vậy? Xảy ra ở chính họ, chính mình niệm câu Phật hiệu này có xen tạp, có vọng niệm, vậy thì không được. Nhất định phải không có xen tạp, không có tạp niệm mới được, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Cho nên Pháp môn Tịnh tông được xưng là Pháp môn Vô thượng, tức là Pháp môn này chỉ cần chính mình thật sự dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm cung kính để niệm câu Phật hiệu này, thì không một ai là không vãng sanh. 84.000 Pháp môn, môn nào cũng không dễ, vì sao? Vì phải đoạn phiền não. Duy chỉ có Tịnh Độ tông không cần phải đoạn phiền não, mà là đời nghiệp vãng sanh, chúng ta mới làm được; Nếu phải đoạn phiền não, không phải đời nghiệp vãng sanh, thì chúng ta đều không có phần.

Cho nên, từ chỗ này chúng ta có thể lãnh hội được, sự từ bi vô tận của A Mi Đà Phật, vì chúng ta mà mở ra Pháp môn này. Đối tượng độ thoát chủ yếu của Pháp môn này chính là phàm phu trong sáu đường, chứ không phải hàng Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, không phải các ngài, điều này phần trước tôi đã nói với chư vị rồi. Phàm phu sáu đường thật đáng thương, vô lượng kiếp đều ra không khỏi sáu đường, nên A Mi Đà Phật đặc biệt mở ra Pháp môn này, Pháp môn này là nằm ngoài 84.000 Pháp môn, Đại đức xưa gọi là 'môn dư đại đạo', chữ môn đó chính là 84000 Pháp môn, [nghĩa là] ngoài 84.000 Pháp môn thì vẫn còn một con đường thành Phật khác. Pháp môn này rất dễ tu, nhưng lại rất khó tin, đặc biệt ở thời nay. Nếu trong đời quá khứ không có thiện căn, thì gặp được Pháp môn này cũng không tin, để luống qua trước mặt. Vậy những người chúng ta trong đời quá khứ thực sự có thiện căn, hơn nữa có đại thiện căn, tuy có thiện căn nhưng lại như thế nào? Đời này đầu thai đến thế gian này lại mê rồi, từ nhỏ không có ai dạy chúng ta, không có người nhắc nhở chúng ta, tín tâm này từ đâu mà có? Chính là nhờ Kinh giáo, học tập Kinh giáo, ở trong Kinh giáo, làm rõ ràng, làm sáng tỏ đạo lý này, thì tin thôi. Nếu nghe Kinh giáo không hiểu, không thể kế nhập Kinh giáo, vậy thiện căn là quá khó rồi.

Cho nên Pháp môn Tịnh Độ này, niệm được mấy năm mà không có tin tức của đức Phật, đổi sang học Pháp môn khác, thậm chí là đổi học Tôn giáo khác, Tôn giáo khác chỉ nói sanh cõi Trời, tu dễ dàng. Thập Thiện Nghiệp Đạo trong Phật pháp chính là sanh cõi Trời, Thượng phẩm Thập Thiện, đời sau thì sẽ sanh lên cõi trời. [Nếu] ái dục của chư vị chưa được đoạn, thì sẽ sanh trời Dục giới; Nếu xả bỏ, buông xuống hết tất cả dục vọng, thì sanh trời Sắc giới; Cao nhất là sanh đến trời Vô sắc giới, điều này không thể nghĩ bàn. Phước báo của cõi trời lớn, thọ mạng dài, cho nên cũng có thể rất hấp dẫn mọi người. Chúng ta thấy rất nhiều Tôn giáo ở thế gian, mục tiêu cao nhất

đều ở Thiên đường, Thiên đường của Cơ Đốc giáo, Vườn thiên của Đạo Hồi, ý nghĩa là giống nhau. Đạo giáo của chúng ta nói về Thần tiên, đại khái chưa ra khỏi Dục giới, Dục giới có 6 tầng trời. Đời này của chúng ta thật sự là may mắn không gì sánh bằng, có thể gặp được Đại thừa, có thể gặp được Tịnh tông. Gặp được Đại thừa Tịnh tông, nói cách khác, đời này có cơ hội ra khỏi Luân hồi rồi, vấn đề chính là ở chính chúng ta có thể nắm bắt được cơ hội này hay không, nắm chắc được cơ hội này không? Vấn đề là ở chỗ này. Tín tâm mà không đủ là chướng ngại rất lớn, vậy phải làm sao? Nhất định phải hạ công phu ở trên Kinh giáo, trên Kinh giáo thông rồi, sáng tỏ rồi, kiên định niềm tin rồi, thì không dao động nữa, có thể buông xuống được vạn duyên, thì có nắm chắc vãng sanh.

Đầu năm ngoái, Pháp sư Hải Hiền ở chùa Lai Phật tại Nam Dương vãng sanh, biểu pháp cho chúng ta, 112 tuổi, không có đau bệnh, nói đi là đi. Ngài ra đi không có ai hay biết, ngài ra đi vào ban đêm, người khác đều đã ngủ rồi, ngài niệm Phật vãng sanh, tự mình đánh khánh, niệm Phật ra đi. Bình thường ban đêm ngài niệm Phật không có đánh khánh, nhưng ngày ra đi lại đánh khánh. Hôm ngài ra đi, ban ngày vẫn làm việc cả ngày, từ sớm đến tối ở trong vườn rau: nhổ cỏ, tưới nước, cuốc đất. Làm đến khi trời tối, có người đến gọi ngài, trời tối rồi, kết thúc công việc được rồi. Ngài đáp lại người ta, làm sắp xong rồi, làm xong thì tôi sẽ không làm nữa. Không ngờ rằng ngay tối hôm đó thì ngài ra đi rồi. 112 tuổi, tinh thần, thể lực, đầu óc sáng suốt, giống như người trẻ tuổi vậy. Một tháng lúc sắp vãng sanh, [đã] nói ra những lời ấy, về sau mọi người phản tỉnh ra, là ngài đã biết trước ngày giờ, ngài biết ra đi vào lúc nào. Cũng không có một chút bệnh tật gì, nên không có ai nghĩ đến là ngài ra đi. Ngài nói là ngài sắp đi rồi, nhưng người ta không tin, sức khỏe tốt như vậy, làm sao có thể nói đi là đi? Ngài có đến chào từ biệt đồng tham cũ, ngài nói gần đây tôi sắp đi rồi. Những vị lão Hòa thượng ấy nói, khi nào ngài đi

thì nói với chúng tôi, chúng tôi đến trợ niệm cho thầy. Ngài trả lời rằng: trợ niệm không đáng tin, trợ niệm không có niềm tin, tôi không cần người trợ niệm, tôi tự mình niệm Phật ra đi.

[Ngài] làm chứng minh cho chúng ta, điều quan trọng nhất trong chứng minh đó, ngài nói làm biểu pháp, biểu pháp quan trọng nhất, đây là điều chúng ta nhất định phải biết, ngài chứng minh rằng ở phương Tây thật sự có Thế giới Cực Lạc. Ngài thấy A Mi Đà Phật rất nhiều lần, tôi đoán chừng ít nhất là 10 lần, 10 lần trở lên, người khác không nhìn thấy, ngài thì nhìn thấy được. Có một ngày buổi sáng thức dậy ngài thắp hương: thắp đến 12 cây hương, có người nhìn thấy hỏi ngài, sao thầy thắp nhiều hương vậy? Bởi tôi thấy trên giường dưới giường, ngoài cửa trong phòng đều là A Mi Đà Phật, Hư không Pháp giới hết thảy là A Mi Đà Phật, cho nên đốt tới 12 cây hương. Chứng minh Thế giới Cực Lạc thực sự có A Mi Đà Phật, tín nguyện trì danh xác thực được vãng sanh. Ngài chỉ là niệm một câu Phật hiệu đến cùng, 20 tuổi xuất gia, Sư phụ nói với ngài câu Nam Mô A Mi Đà Phật, dạy ngài một mạch mà niệm, ngài nghe lời, ngài thật thà, ngài thật làm. Một câu Phật hiệu này niệm đến khi vãng sanh, niệm được 92 năm, một môn thâm nhập, huân tu lâu dài. Đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa kia, một câu Phật hiệu này lão Hòa thượng đã niệm bao nhiêu vạn lần rồi, 92 năm không hề gián đoạn, chư vị nghĩ xem ngài niệm bao nhiêu lần rồi? Cho nên ý nghĩa của câu danh hiệu này là ngài tự thấy được, không cần ai nói, ngài hoàn toàn sáng tỏ. Sự sáng tỏ của ngài là gì? Trong Tông môn gọi là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, là cùng một cảnh giới với đức Phật Thích Ca khi khai ngộ ở dưới cây Bồ-đề, hay Đại sư Lục tổ Huệ Năng khai ngộ khi nghe giảng kinh trong phòng Phương trượng của Ngũ tổ, thực sự là tự thấy nghĩa ấy. Tự thấy nghĩa ấy ở đây tức là toàn bộ vũ trụ quá khứ vị lai, Thế giới này phương khác, Tánh Tướng, Lý Sự, Nhân Quả, ngài hoàn toàn hiểu hết, không có điều gì mà ngài

không biết. Ngài không nói, [vì] Sư phụ căn dặn ngài, đến khi con biết cũng không nên nói, ngài có thể tuân thủ, cả đời thực sự chưa nói với ai.

Chúng ta lắng lòng mà quan sát ở trong đĩa CD, tôi đã xem mấy chục lần, xem ra cửa đạo rồi, thấy được tiến trình công phu niệm Phật của ngài. [Từ] 20 tuổi, bản tánh của ngài tốt, thật thà, nghe lời, thật làm; Đức hạnh tốt, tuy không biết chữ, chưa từng đi học, nhưng ngài chân thành, làm người chân thành, tâm địa thanh tịnh, đối người, đối việc, đối vật hết sức cung kính, đây là đức hạnh tốt. Điều kiện tốt như vậy, nghe lời thầy, niệm một câu A Mi Đà Phật này, tôi tin rằng 3 năm thì đạt Công phu Thành phẩm. Công phu Thành phẩm là cảnh giới thế nào? Là trong tâm chỉ có A Mi Đà Phật, ngoại trừ A Mi Đà Phật ra thì đều không có thứ gì khác. Cũng chính là nói, ngài đều không để một thứ gì ở trong tâm, tâm địa sạch sẽ, không có phân biệt, tâm bình đẳng, trên đề kinh của chúng ta là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, ngài đạt được rồi, giác là Đại triệt Đại ngộ. Tâm thanh tịnh chính là bậc A-la-hán chứng được; Bình đẳng là Bồ-tát chứng được; Giác là Pháp thân Bồ-tát, chính là chư Phật Như Lai đã chứng được. Tâm thanh tịnh là Sự nhất tâm Bất loạn, Bình đẳng Giác là Lý nhất tâm Bất loạn. 3 năm, thì đạt Công phu Thành phẩm, lấy được điều kiện vãng sanh rồi; Công phu niệm Phật sâu hay cạn, đó chính là lấy được phẩm vị khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Ngài 3 năm thì thành công, 23 tuổi đã thành công rồi. Kiểu người như vậy, tiếp tục nỗ lực, tôi tin rằng khoảng 30 tuổi thì ngài chứng được Sự nhất tâm Bất loạn, đó là cảnh giới của A-la-hán, Sự nhất tâm sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, lúc ngài 30 tuổi. 40 tuổi thì rất có khả năng đạt đến Lý nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn chính là Minh tâm Kiến tánh, tức là Đại triệt Đại ngộ, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Ngài sống đến 112 tuổi, đó là chuyện thế nào vậy? Đó không phải tuổi thọ của ngài, ngài rất muốn đi sớm, nhưng A Mi Đà Phật bảo ngài trụ thế, nói

ngài tu hành tu rất tốt, nên biểu pháp làm tấm gương tốt cho người tu hành. Bởi vậy, ngài sống đến 112 tuổi là có sứ mạng, [do] A Mi Đà Phật giao cho ngài. Sứ mạng là gì? Là Tịnh Độ tông gặp phải phiền phức. 20 năm nay, mọi người bài xích Bản Hội Tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, bài xích Tập Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, phản đối chúng ta học Pháp môn này, người phê bình rất nhiều. Chưa hề có trong Lịch sử Trung Hoa, không dám nói là sau này không có, từ trước đến này chưa hề có, kiếp nạn lớn như vậy. Bao nhiêu người học tập bản này, học đã mười mấy năm mà từ bỏ, đổi sang dùng bản dịch gốc, không dám dùng Bản Hội Tập nữa.

Trong nước có một Pháp sư: vô cùng hiếm có, dùng thời gian mười mấy năm, đã sưu tập tài liệu rất phong phú để phản biện lại. Rất cuộc bởi vì thầy ấy còn trẻ, danh tiếng không đủ, nhưng những nỗ lực của thầy ấy đáng được tán thán, thầy ấy là Pháp sư Hoằng Lâm. Chúng ta vô cùng biết ơn thầy, thầy ấy đã viết một cuốn sách, 《若要佛法興，唯有僧讚僧》“**Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng**” (*Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Có Tăng Khen Tăng*). Gần đây sức khỏe của thầy ấy không tốt, chúng ta niệm Phật, giảng kinh, đều hồi hướng công đức cho thầy, hi vọng chư Phật Bồ-tát kéo dài thọ mạng thầy ấy, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, Pháp môn Tịnh tông cần một vị Pháp sư như thế, chúng ta cầu Phật. Có người nói do đời trước thầy ấy làm Tướng quân, giết rất nhiều người, cho nên có quả báo này, chính thầy cũng hiểu được. Nếu như nói là trong và ngoài nước có cơ hội phóng sanh, thì chúng ta có thể chuyên đi phóng sanh cho thầy ấy, đem công đức phóng sanh hồi hướng cho thầy ấy kéo dài thêm tuổi thọ, tiêu trừ bớt nghiệp sát của thầy ấy. Chúng ta làm việc này đôi bên đều có lợi, người tu công đức thì được 7/10, chính chúng ta có được 7/10, chúng ta hồi hướng thì thầy ấy nhận được 3 phần 10, vì vậy chúng ta phải làm nhiều, đem công đức giảng kinh, học tập, niệm Phật, phóng sanh hồi hướng cho thầy ấy.

Chúng tôi tin rằng tâm nguyện của chúng ta sẽ thành tựu, đức Phật sẽ gia trì, sẽ bảo hộ. Phật pháp thật sự phải hưng thịnh trở lại, thì chúng sanh mới có phước, có sự hỗ trợ rất lớn đối với văn hóa truyền thống nước ta. Người trên toàn thế giới hiện nay đều cần, cần văn hóa truyền thống nước ta, cần Phật pháp Đại thừa, đặc biệt cần Tịnh Độ tông, chúng ta khởi tâm động niệm thì đức A Mi Đà Phật đều biết.

Điều chúng ta hi vọng chính là: nhiệm vụ biểu pháp của lão Hòa thượng Hải Hiền viên mãn, chính là sự xuất hiện của cuốn sách này. Đại khái là do A Mi Đà Phật đã nói với ngài, khi nào con gặp được, có một cuốn sách là 《若要佛法興，唯有僧讚僧》“**Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng**” (*Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Có Tăng Khen Tăng*), thì con có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Cho nên 3 ngày trước khi ngài vãng sanh, có bốn vị Cư sĩ đem theo cuốn sách này đến thăm ngài, ngài vừa nhìn thấy người ta mang sách tới, [liền hỏi] đây là sách gì vậy? Họ nói cuốn sách này tên là *Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Có Tăng Khen Tăng*. Sau khi ngài nghe rồi, vô cùng vui mừng, như được báu vật, lập tức mặc áo tràng đắp y, mặc lên mình bộ y phục mà ngài yêu quý nhất, nói với mọi người, chư vị hãy chụp cho tôi một tấm hình. Cả đời ngài từ trước tới nay chưa hề chủ động yêu cầu người ta chụp hình cho ngài bao giờ, chưa hề có, chỉ có một lần này, hoan hỉ. Hơn nữa trong lúc chụp hình, mấy vị Cư sĩ đó cùng giúp ngài, [đều] ngửi thấy hương thơm kỳ lạ, khoảng hai - ba phút, mấy người đều ngửi được. Không ngờ đến ngày thứ ba thì ngài ra đi, biểu pháp này của ngài hiển bày rất rõ, làm chứng minh cho chúng ta, Bản Hội Tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, không phải là giả; Tập Chú Giải của Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chân chú, không phải giả, là dùng kinh để chú kinh, do đức Phật nói, [lời của] Tổ sư Đại đức đó đều là do Bồ-tát nói, sẽ không có sai lầm; Điều thứ ba là chứng minh: những năm qua chúng ta học tập bộ Kinh điển này, bộ Chú Giải

này không hề sai lầm. Ngài đã hoàn thành sứ mạng này, nếu chưa nhìn thấy cuốn sách này thì ngài chưa thể đi, nhìn thấy cuốn sách này thì ngài có thể đi rồi.

Chúng ta cũng nguyện cầu đức Phật gia trì cho Pháp sư Hoằng Lâm, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, nên sống trên 100 tuổi. Sống ở trên thế gian này rất cực khổ, không sai, Bồ-tát phải phát tâm đại từ bi, không sợ khổ, lấy khổ làm thầy, lấy Giới làm thầy, làm ra tấm gương tốt cho đệ tử nhà Phật ở thế gian. Theo sau sự phục hưng của văn hóa truyền thống nước ta, sẽ thúc đẩy toàn thế giới, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch, chúng ta có niềm tin, chúng ta phải đem hết một phần sức lực của mình, bất kể ở cương vị nào, phải nỗ lực hết lòng trong công việc của mình, đây chính là hiệp trợ quốc gia. Hi vọng lời của ông Toynbee là sự thật, ông ấy lúc về già thì niềm tin vô cùng kiên định, hi vọng của cả thế giới đều ở Trung Hoa.

Chúng ta xem tiếp vị cuối cùng, Giải Thoát Bồ-tát, 「表滅除結縛」
“biểu diệt trừ Kiết Phược” (*biểu thị diệt trừ Kiết Phược*). Kiết và Phược đều là Danh từ thay thế cho Phiền não, người thế gian thường nói là tâm có triệu nút thắt, đó chính là vọng tưởng, tạp niệm. Ý nghĩa của từ Kiết càng nghiêm trọng, kết thành nghiệp báo, Phược tức là sợi dây trói buộc, chư vị không được tự do, không tự tại. [Là] phiền não, giải trừ được thứ này, cho nên gọi là Giải thoát, Giải Kiết Thoát Phược. Phiền não do từ đâu mà có? Là do chính mình cảm ứng đến, bất kỳ ai cũng không thể mang phiền não thêm cho chư vị được, chính chư vị bằng lòng tiếp nhận thì không còn cách nào nữa. Đức Phật dạy chúng ta giải thoát bằng cách nào? Buông xuống là giải thoát, chư vị phải chịu buông xuống. Thứ nhất phải buông xuống ngã, ngã là tất cả tội nghiệp, là gốc rễ của Luân hồi. Cho nên việc học Phật trong nhà Phật, đầu tiên là phải buông xuống ngã, Vô ngã. Vì sao vậy? Vì ngã này là giả ngã, thân

thể này, là giả ngã, vì sao vậy? Vì ngã có sanh diệt, còn chân ngã không sanh không diệt. Chư vị xem khi Đại sư Huệ Năng ngài khai ngộ, tìm được Tự Tánh rồi [ngài nói], 「何期自性，本不生滅」 **“hà kỳ Tự Tánh, bản bất sanh diệt”** (*nào ngờ Tự Tánh, vốn không sanh diệt*), xưa nay không sanh diệt, đó là Chân ngã. Không nên đem giả ngã này làm thành Chân ngã, đừng đem Vọng tâm cho thành Chân Tâm, đây là điều kiện đầu tiên để bước vào cửa Phật.

Thực sự sáng tỏ rồi, ta là giả chứ không phải là thật, thân thể này có liên quan gì với ta? Là thứ ta sở hữu, giống như quần áo vậy, quần áo là thứ ta sở hữu, dơ rồi thì lập tức thay bộ khác. Trong sáu đường, thân luân hồi này là giả, là [pháp] sanh diệt, ta trú ở trong đó, đó không phải ta, khi nó hư rồi thì có thể thay thân mới, sáu đường luân hồi, chư vị xem xả thân thọ thân không biết bao nhiêu lần. Mê rồi, cho rằng thân là ta, vì thân này mà tạo bao nhiêu nghiệp, tạo bao nhiêu tội, đều do thân này mà ra. Sự việc này chỉ có đức Phật sáng tỏ, đức Phật biết, cho nên đức Phật dạy chúng ta, buông xuống Thân kiến, đừng chấp trước thân là ta; Buông xuống Biên kiến, Biên kiến là đối lập, ta không còn nữa, đương nhiên sẽ không đối lập với người khác, sẽ không đối lập với việc, sẽ không đối lập với tất cả vật, cũng không còn ý niệm đối lập nữa, thì không tạo nghiệp; Tiếp đến là buông xuống Thành kiến, Kiến thủ kiến, Giới thủ kiến, Thành kiến. Chúng ta nói người nào đó có Thành kiến rất nặng, luôn cho rằng chính mình là đúng, những suy nghĩ, những lời nói, những việc làm những hành động đều là đúng cả, kỳ thật đều là giả.

Vì vậy đức Phật dạy chúng ta, đoạn ác nhưng không chấp tướng đoạn ác, tu thiện nhưng không chấp trước tướng tu thiện, tâm địa thanh tịnh sạch sẽ, không nhiễm mảy trần, đó gọi là chân tu. Đó là địa vị nào trong nhà Phật? Vừa mới nhập môn, Sơ quả của Tiểu thừa, Sơ tín vị Bồ-tát của Đại thừa. Dùng điều này để làm tiêu chuẩn, chúng ta có đủ tư cách làm Đệ tử của đức Phật

không? Không đủ, bởi chưa đoạn Thân kiến, thì chư vị chưa vào cửa, không thể không biết điều này. Trên Kinh điển nói rất rõ ràng, trong kinh Đại thừa hay Tiểu thừa đều có, chư vị chưa đoạn năm loại Kiến hoặc này, thì chư vị là giả chứ chưa phải là thật; Đoạn được năm Kiến hoặc rồi, thì vào cửa. Vào cửa Phật thì được xưng là Thánh nhân, tiểu tiểu Thánh nhân, giống như học trò lớp một của Tiểu học, thực sự là học trò của đức Phật, đó không hề giả. Đoạn được năm loại Kiến hoặc, liền khôi phục được hai loại bản năng, thần thông là bản năng, xưa nay vốn có, đoạn sạch năm loại Kiến hoặc này, thì hai loại Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông xuất hiện. Chư vị có Thiên nhãn, Quỷ thần, người bình thường không nhìn thấy, nhưng chư vị có thể thấy; Thiên thần, người bình thường nhìn không thấy, nhưng chư vị cũng có thể nhìn thấy, chỉ ít không có chướng ngại đối với sáu tầng trời của Dục giới, nhưng chư vị không thấy được trời Sắc giới, chư vị chỉ thấy được trời Dục giới.

Lại đoạn hết Tư hoặc, Tư hoặc gồm: Tham Sân Si Mạn Nghi, năm loại phiền não này cùng đến khi sanh ra, chúng ta mê mất Bốn tánh vào ngày đó, vậy thì phiền não này liền cùng đến. Đó là gì? Đây không nói đến thân thể, thân thể là hiện tượng vật chất, [đang] nói đến là hiện tượng tinh thần, trong hiện tượng tinh thần có ngã. Người chết rồi, biết thân không phải là ta, mất thân rồi, linh hồn mới là ta, thì chấp trước linh hồn là ta. Linh hồn thật sự tồn tại, sức hoạt động vô cùng lớn, đó gọi là gì? Là Ngã kiến. Thân thể là Ngã tướng, Ngã tướng có sanh có diệt, là giả, không cần nữa, Ngã kiến chấp trước. Ngã kiến ở đây là gì vậy? Chính là Mạt-na thức, A-lại-da thức, Mạt-na thức, Mạt-na thức là mê, gốc của Mạt-na chính là Ngã kiến. Cùng đi với Ngã kiến [gồm], Ngã ái, ái đó chính là tham; Ngã mạn, mạn chính là sân; Ngã si, si chính là hoài nghi. Cho nên, cốt yếu của tham là Ái, đây là ái của Tự tư Tự lợi, không phải là Tánh đức của Tự Tánh, Tánh đức của Tự Tánh ở trong Phật pháp không gọi là ái, mà gọi là từ bi, là Bồ-tát chứng được; Cốt yếu của sân hận là

ngạo mạn, còn cốt yếu của ngu si là hoài nghi. Tham Sân Si Mạn Nghi gọi là Câu sanh Phiền não, một khi chư vị mê, một niệm bất giác, khởi lên một Vọng tâm A-lại-da, Tam Tế Tướng của A-lại-da gồm: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên biến hiện ra thế giới này, biến ra Hư không Pháp giới, chư vị mê ở trong đó. Mê này thật là phiền phức rồi, đời đời kiếp kiếp đều mê, niệm niệm không giác, không giác chính là mê. Chư Phật Bồ-tát niệm niệm giác chứ không mê, còn phàm phu sáu đường thì niệm niệm mê chứ không giác.

Thánh nhân các ngài đã chứng được: Vị bất thoái. Sơ quả Tiểu thừa thì các ngài sẽ không thoái đọa xuống phàm phu, cũng tức là nói các ngài làm rõ ràng được Thân kiến, đã bỏ không cần nữa, sẽ không khởi Chấp trước ý niệm của thân nữa, các ngài sẽ không [còn]. Các ngài tiếp tục nỗ lực tu, tu đó rất khổ, trên cõi trời và nhân gian. Cho nên sau khi các ngài chứng được Sơ quả, thì vĩnh viễn sẽ không đọa vào Tam ác đạo, [nhưng] các ngài chưa ra khỏi Lục đạo. Thọ mạng ở nhân gian hết rồi thì các ngài sanh lên cõi trời, thọ mạng trên trời hết rồi lại xuống cõi người, ở hai cõi trời người lên xuống 7 lần, thì các ngài sẽ chứng quả A-la-hán, chứng quả A-la-hán liền siêu vượt sáu đường Luân hồi. A-la-hán có đầy đủ 6 loại thần thông, có Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm, trong tâm của người khác khởi tâm động niệm thì các ngài đều biết, đây là sự thật không hề giả. Vì sao? Chư vị xem hiện nay Tiến sĩ Emoto Masaru ở Nhật làm thí nghiệm nước, Bác sĩ Lưu ở Cao Hùng của chúng ta cũng đã làm thí nghiệm nước, tôi cảm thấy những gì mà Bác sĩ Lưu làm còn hơn cả Tiến sĩ Emoto Masaru. So sánh, thì Tiến sĩ Emoto Masaru đã nổi tiếng rồi, còn Bác sĩ Lưu thì chưa. Nhưng làm khá tốt, người ta khởi tâm động niệm thì nước hiểu được, chư vị khởi lên ý niệm thiện thì phản ứng đẹp, ý niệm không thiện thì hình ảnh nước rất xấu xí.

Ở Triều Châu Quảng Đông của Đại lục có Tổng giám đốc Tạ, rất hiếm có, ông đem tất cả tiền bạc của công ty kiếm được để mở lớp dạy học. Mỗi tháng mở lớp hai lần, mỗi lần là 7 ngày, ông cứ tổ chức một lớp là 7 ngày, rồi lại nghỉ 7 ngày, lần sau lại tiếp tục mở 7 ngày nữa. Đã làm suốt 3 năm không gián đoạn, không thu một xu tiền nào, người ta quyên góp tiền thì ông cũng không nhận. Lúc công ty ông kiếm ra tiền, hình như số lượng chỉ có hơn 100 trăm người, ông có thể chăm sóc, bao ăn ở trong 7 ngày, đến nơi đó học. Trong lớp học ấy của ông, bài học đầu tiên chính là kết tinh của nước, 「**人生不能不看的一个实验**」 “**nhân sanh bất năng bất khán đích nhất cái thí nghiệm**” (một thí nghiệm mà đời người không thể không xem), đề nghị mọi người xem. Sau khi xem rồi, trong tâm của chư vị liền có cân nhắc, vốn chính mình không biết, bây giờ thì chư vị sáng tỏ rồi, khởi tâm động niệm thì có cảm ứng. Nếu là ác niệm, thì phản ứng đó vô cùng xấu, đối với sức khỏe thân tâm của chư vị sẽ có chướng ngại, đối với gia đình sự nghiệp của chư vị đương nhiên cũng gây ra phiền phức; Ý niệm của mỗi người, ý niệm tốt, thì thuận buồm xuôi gió, thân tâm khỏe mạnh, gia đình hài hoà hạnh phúc. Rất có tính khởi phát, bài đầu tiên dạy chư vị tin vào Khoa học, đó là do Khoa học nói.

Khoá trình trong 7 ngày, 7 ngày có thể khiến một người ác trở thành người thiện, có thể biến một tham quan trở thành liêm khiết, không dám tham ô nữa, thật là tuyệt vời, [qua đó] chứng minh Tánh người vốn thiện, người là rất dễ dạy. Trước đây chúng tôi có làm thực nghiệm này ở [thị trấn] Thang Trì, còn phải mất 3 tháng, ông ấy chỉ 7 ngày, nói với tôi: tôi cũng không tin, mang đĩa CD của ông tới, cho tôi xem đĩa CD về 7 ngày dạy học, vậy thì không còn lời nào để nói. Tôi giới thiệu cho cựu Thủ tướng Hatoyama của Nhật Bản xem, ông đã đi thăm, tôi xem được bản tài liệu đó rồi, thật bội phục đến năm vóc sát đất, tận mắt nhìn thấy, người ác thật sự cảm động được,

không dám làm chuyện xấu nữa. Ở hiện trường có một bà chủ: mở tiệm trò chơi điện tử, bà đã mở được mười mấy tiệm rồi, sau khóa học 7 ngày, bà sám hối với đại chúng, bà quyết định đóng hết tất cả tiệm trò chơi điện tử. Vợ chồng ông Hatoyama đã nghe được, liền hỏi bà ấy, có thật vậy không? Thật vậy. Họ cảm thấy rất kinh ngạc, không thể nghĩ bàn, đó là công việc kiếm tiền. Mà sau khi nghe xong thì không dám làm nữa, kiếm được tiền, [nhưng] lại hại biết bao nhiêu trẻ nhỏ! Không dám làm công việc xấu đó nữa, vô cùng có hiệu quả.

Khóa học 7 ngày này của ông không có giáo viên đến dạy, hoàn toàn dùng đĩa CD. Chính ông làm huấn luyện, huấn luyện điều gì? Dẫn dắt để mọi người cùng xem, sau khi xem xong, để mọi người nêu ra tâm đắc, cảm tưởng, để giao lưu với nhau, ông lại hướng dẫn mọi người, đó chính là huấn luyện. Ông không có giáo viên, không có người hướng dẫn, chính ông tự làm người huấn luyện, học tập cùng với mọi người. Bản thân ông vốn dĩ là xã hội đen, không chuyện ác nào không làm, khi gặp được Phật pháp thì quay đầu lại, [làm] người đại thiện, người đại thiện bậc nhất. Không chỉ chính mình quay đầu, mà còn có thể dẫn dắt, 3 năm đã dẫn dắt hơn 7000 người quay đầu, trong đó còn có hơn 2000 là cán bộ địa phương, đều trở thành quan chức tốt. Thật có thể cứu quốc gia, thật có thể cứu toàn thế giới, văn hóa nước ta cứu được toàn thế giới không phải là giả, đó là thật. Cho nên tôi cũng nghĩ đến, nơi này của chúng ta cũng cần phải làm, có thể mang hết những giáo trình bên ông về đây. Chúng ta ở đây cử mấy người sang bên đó tham gia một, hai lần, nghiêm túc học tập, sau khi trở về sẽ mở lớp ở Đài Loan. Càng nhiều càng tốt, mỗi một quận huyện, mỗi một làng mạc thị trấn đều phải mở lớp, một năm thôi là thiên hạ thái bình, vấn đề của xã hội đều không còn. Lòng người hướng thiện, ngay cả thảm họa tự nhiên cũng không còn nữa. Trên thực tế không có thảm họa tự nhiên, tự nhiên là khỏe mạnh nhất, là mỹ

mãn nhất, là tốt nhất, chúng ta làm trái với tự nhiên, nên tự nhiên mới đáp trả lại chúng ta, tai họa tự nhiên chính vì thế mà có, cho nên chúng ta phải hiểu được.

Hóa giải tập khí Phiền não, hóa giải Vọng tưởng tạp niệm, phương pháp tốt nhất [là]: niệm Phật, tín nguyện trì danh. Để chúng ta trong 24 giờ, chính là từ sớm đến tối, trong tâm chỉ có A Mi Đà Phật, ngoại trừ A Mi Đà Phật ra thì thấy đều mờ ra hết. Tốt, đó là khỏe mạnh nhất, không có điều gì tốt hơn điều này. Tâm địa không có một thứ gì cả, ngay cả Phật cũng không có, đó chính là Tông chỉ của 84.000 Pháp môn, khó! Chúng ta làm không được. Trong tâm để một thứ gì đó, thì được, dùng một thứ này để thay thế cho tất cả, quy tất cả thành A Mi Đà Phật, chúng ta làm được điều này. Trong tâm không có thứ gì cả, thì không làm được, có rất nhiều người thứ gì cũng không có, nhưng họ chấp vào không, đó vẫn còn một thứ. Trong tâm họ thế nào? Trong tâm họ có thứ 'không', có 'không' thì coi như chẳng phải không rồi, vậy căn gốc của phiền não chưa được nhổ đi. Hiện nay chúng ta dùng phương pháp đặc biệt, mời A Mi Đà Phật đến, để nhổ sạch phiền não.

Nhất định phải Giác ngộ, người thế gian quá khổ rồi, đặc biệt là chúng ta sanh vào thời đại này, người thiện thì ít, kẻ ác thì nhiều, làm việc tốt thì khổ, rất là khổ cực, làm chuyện xấu thì có người giúp đỡ. Cả đời chúng ta tuân thủ pháp luật phụng sự việc công, sau khi học Phật, biết được sự thù thắng của Phật pháp, nên suốt đời y giáo phụng hành. Không có ai hộ trì, vì sao không có ai hộ trì? Vì người có Chánh tri Chánh kiến quá ít. Những người Hộ pháp thì rất đông, nhưng đa số là mong muốn có được tiền tài quan chức của thế gian, [thứ] mà họ cần là gì? Thứ họ cần là chức vị cầu nguyện cho họ, công đức hàng ngày hồi hướng cho họ, giúp họ thăng quan phát tài, nên họ đến hộ trì. Tội nghiệp cho người giảng kinh, giảng kinh thì không được, giảng kinh không có ích gì, họ không đến, vốn dĩ họ không đến để nghe kinh, cho

nên giảng kinh thì không có người chăm sóc. Thời xưa người giảng kinh được Quốc vương Đại thần chăm sóc, còn bây giờ quốc gia không màng đến chư vị nữa, để chư vị tự sanh tự diệt.

Chúng tôi có treo bức hình của bà Quán trưởng Hàn ở đây, bà đã hộ trì cho tôi 30 năm, cho đến khi bà vãng sanh, không có 30 năm hộ trì của bà, sẽ không có sự thành tựu ngày hôm nay. 30 năm, bà cho tôi một môi trường yên ổn, mỗi ngày có thể học tập kinh giáo, có giảng đài [để tôi] luyện tập giảng kinh, thỉnh chúng không có bao nhiêu, từ năm - sáu người đến vài trăm người. 30 năm trước đây khi ở Đài Loan, nếu không có 30 năm này, làm sao có được thành tựu ngày nay? Vì thế, chúng tôi không thể nào quên công đức hộ pháp này, mỗi ngày chúng tôi giảng kinh đều hồi hướng cho họ. Thầy là người chỉ đường, giúp chúng ta giải trừ nghi nan trên kinh điển; Hộ trì rất quan trọng, không có người hộ trì, thân tâm của chư vị sẽ không yên, thế thì làm sao chư vị có thể định tâm lại mà học giáo được? Vì vậy công đức hộ trì vô cùng lớn. Chư vị phải nhìn rõ ràng, nhìn thấu suốt được, chân tướng sự thật, mới thật sự tin tưởng vào hai câu nói này ở trên kinh, 「人身難得，佛法難聞」 **“nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn”** (*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*), chư vị mới thực sự tin, mới thể hội được ý nghĩa thâm sâu của hai câu này.

Chúng ta xem tiếp, 「如經云：身獨度脫，獲其福德，可得長壽泥洹之道」 **“như kinh vân: thân độc độ thoát, hoạch kỳ phước đức, khả đắc trường thọ Nê-Hoàn chi đạo”** (*như kinh nói: chính mình được độ thoát, đạt được phước đức đó, có thể được con đường trường thọ Niết-Bàn*). Người, giải thoát chính là buông xuống, tại sao phải buông xuống? Chư vị xem điều đầu tiên buông xuống thân này, buông xuống thân, vì sao? Vì đó không phải là ta, là sở hữu của ta. Có thể tận dụng công cụ này, đó là giả, mượn giả tu thật, thế

thì đúng rồi. Ta dùng thân thể giả tạm này để ta tu đạo chân chánh, tu thành Phật vốn có trong tâm tánh, đây là Phật giáo. Đức Phật nói với chúng ta trên Kinh Hoa Nghiêm, 「一切眾生本來是佛」 **“nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật”** (tất cả chúng sanh vốn là Phật), [lời này] không phải là giả, vì sao? Vì Tự Tánh chính là Phật, Minh tâm Kiến tánh, Kiến tánh thành Phật, người Kiến tánh là Phật thật chứ không phải Phật giả. Thế nên chúng ta hiểu được, càng học càng rõ ràng, càng học càng sáng tỏ, chính chúng ta có lòng tin, nắm được phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên ngay trong đời sống pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Hoan hỷ do từ đâu mà có? Từ Tịnh Độ mà có, từ A Mi Đà Phật mà có. Chính mình được độ thoát, độ thoát vào thời này chính là vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước đức của Thế giới Cực Lạc thì chúng ta không cách gì tưởng tượng được, không thể nghĩ bàn, đến Thế giới Cực Lạc liền đạt được. Hơn nữa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là thọ mạng vô lượng, có thể đạt được con đường trường thọ Nê-Hoàn, Nê-Hoàn chính là Bát-Niết-Bàn, ý nghĩa của Bát-Niết-Bàn chính là không sanh không diệt, là câu thứ hai mà Đại sư Huệ Năng đã nói, là Nê-Hoàn. Chân thật đạt được vô lượng thọ, không sanh không diệt là vô lượng thọ chân thật; Có sanh có diệt, [cho dù] thọ mạng dài đi chăng nữa thì đó cũng không phải là vô lượng thọ chân thật, mà là vô lượng thọ của hữu lượng, không phải là thật. Đến Thế giới Cực Lạc, thực sự có thể chứng đắc Đại Bát-Niết-Bàn, giống như A Mi Đà Phật vậy.

「又值斯經者，隨意所願，皆可得度」 **“Hựu trị kỳ kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ”** (Hơn nữa người gặp được Kinh này, tùy theo sở nguyện, đều có thể được độ), câu nói này đều là ở trong Kinh, vô cùng quan trọng. Trị nghĩa là gặp được, chư vị gặp được bộ Kinh này, chư vị có thể tin, có thể lí giải, có thể đọc tụng, có thể y giáo phụng hành, vậy thì chư vị liền tùy theo sở nguyện, chư vị có thể độ chính mình, chư vị cũng có thể giúp

người khác, đều được đặc độ, câu nói này vô cùng hiếm có. 16 vị Đại sĩ đều là Bồ-tát tại gia, ý nghĩa biểu pháp của từng vị ở chỗ này đều đã giới thiệu sơ qua rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn, 『而為上首』, 『表以上十六正士為會中無量無邊、一時來集之在家菩薩中之上首』 “**“Nhi vi thượng thủ”, biểu dĩ thượng thập lục Chánh sĩ vi hội trung vô lượng vô biên, nhất thời lai tập chi tại gia Bồ-tát trung chi thượng thủ**” (*“Nhi vi thượng thủ”, tỏ rõ dùng 16 vị Chánh sĩ trên làm thượng thủ trong hàng Bồ-tát tại gia, cùng lúc đến tập hội trong vô lượng vô biên [chúng] của Pháp hội*). Ở chỗ này chuyển một thông tin cho chúng ta, là đức Thích Ca Mâu Ni Phật khi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, thì có vô lượng vô biên Bồ-tát tại gia, cùng lúc đến tập hội, câu nói này rất quan trọng.

Căn cứ theo những gì đã nói trong Sách Hội Sớ và Sách Chân Giải, chúng ta xem tiếp, 『(一) 普賢、文殊正是釋迦會中上首，故舉兩大士總攝會中一切菩薩』 “**nhất, Phổ Hiền, Văn Thù chính thị Thích Ca hội trung thượng thủ, cố cử lưỡng Đại sĩ tổng nhiếp hội trung nhất thiết Bồ-tát**” (*(Một là) ngài Phổ Hiền, Văn Thù chính là thượng thủ trong Pháp hội của đức Phật Thích Ca, cho nên nêu [tên] hai vị Đại sĩ này để tổng nhiếp tất cả Bồ-tát trong hội*), để chúng ta thấy được ý nghĩa biểu pháp của các ngài. Thứ hai, 『彌勒是當來賢劫成佛諸菩薩之上首』 “**Di Lạc thị đương lai Hiền Kiếp thành Phật chư Bồ-tát chi thượng thủ**” (*ngài Di Lạc là thượng thủ trong tất cả Bồ-tát sẽ thành Phật vào Hiền Kiếp trong tương lai*), ngài Di Lạc đại biểu cho ngàn đức Phật ở Hiền Kiếp. Ngài là vị Phật thứ năm trong ngàn đức Phật, vị Phật thứ năm này trở về sau vẫn có 995 vị nữa, hiện tại các ngài đều là Đẳng giác Bồ-tát. Thứ ba: 『賢護等十六正士是會中居家菩薩之上首』 “**Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh sĩ thị hội trung Cư gia Bồ-tát đích thượng**

thủ” (nhóm 16 vị Chánh sĩ như ngài Hiền Hộ là thượng thủ của Bồ-tát tại gia trong hội), [là] Bồ-tát tại gia. Nói rất hay! 「此說穩妥」 **“Thủ thuyết ổn thỏa”** (Thuyết này ổn thỏa), đây là thuyết của người Nhật, sách Hội Sớ và sách Chân Giải đều là chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ của Tổ sư Đại đức Nhật Bản, nói rất hay, ý nghĩa biểu pháp được nói hết sức viên mãn. Trong hội của đức Phật Thích Ca, thì ngài Văn Thù, Phổ Hiền làm đại biểu; Ngàn vị Phật trong Hiền Kiếp, thì ngài Di Lặc làm đại biểu; Nhóm 16 vị Chánh sĩ, đại biểu cho vô lượng vô biên chúng Bồ-tát tại gia. Cách nói này rất hợp lý. 「故不採淨影之說」 **“Cổ bất thái Tịnh Ảnh chi thuyết”** (Cho nên không chọn lấy thuyết của ngài Tịnh Ảnh), không chọn lấy cách nói trong Tịnh Ảnh Sớ, mà chọn dùng thuyết của Pháp sư Nhật Bản. 「彼將文殊、普賢亦並於賢劫成佛之菩薩中」 **“Bỉ tương Văn Thù, Phổ Hiền diệc tịnh ư Hiền Kiếp thành Phật chi Bồ-tát trung”** (ngài ấy xem ngài Văn Thù, Phổ Hiền cũng đồng thời thuộc trong hàng Bồ-tát thành Phật ở Hiền Kiếp). Chữ Tịnh Ảnh này là chỉ ngài tiểu Huệ Viễn, vào thời nhà Tùy, Đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy. Ngôi chùa mà ngài ở có tên là Tịnh Ảnh tự, cho nên người đời sau tôn kính ngài, không gọi tên ngài, mà gọi tên chùa của ngài, gọi là Đại sư Tịnh Ảnh. Cách nói này của ngài không hay bằng hai cách nói của người Nhật Bản.

Biểu pháp đã nói ở phần trước, đoạn phía sau là, 「廣歎」 **“Quảng Thán”** (Rộng Khen Ngợi), khen ngợi đức chân thật của những vị Bồ-tát này. Trong phần này phân làm bốn khoa, khoa thứ nhất 「普讚實德」 **“Phổ Tán Thật Đức”** (Rộng Khen Khợi Đức Chân Thật). Chỗ này lại chia ra bốn khoa nhỏ khác, khoa nhỏ thứ nhất 「德遵普賢」 **“Đức Tuân Phổ Hiền”** (Đức Tuân Thủ Đức Của Ngài Phổ Hiền). Chúng ta xem phần kinh văn, chỉ có một câu:

【咸共遵修普賢大士之德。】

“Hàm Cộng Tuân Tu Phổ Hiền Đại Sĩ Chi Đức” (*đều cùng tuân tu theo đức của Đại sĩ Phổ Hiền*).

Tuy rằng chỉ có một câu, nhưng câu này rất quan trọng, chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. 「本品從咸共遵修，至品末之不可思議，皆是讚歎普賢大士暨會中一切菩薩之德」 **“Bổn phẩm tòng hàm cộng tuân tu, chí phẩm mạt chi bất khả tư nghi, giai thị tán thán Phổ Hiền Đại sĩ kị hội trung nhất thiết Bồ-tát chi đức”** (*Phẩm này từ câu ‘đều cùng tuân tu’, đến ‘không thể nghĩ bàn’ ở cuối phẩm, đều là khen ngợi đức hạnh của Đại sĩ Phổ Hiền và tất cả Bồ-tát trong hội*), đây là những vị Bồ-tát tham dự pháp hội. Chúng ta xem tiếp đoạn này, 『大士』 **“Đại sĩ”** (*Đại sĩ*), 「大士者即菩薩」 **“Đại sĩ giả tức Bồ-tát”** (*Đại sĩ tức là Bồ-tát*), là cách gọi tôn xưng của Bồ-tát, 「即大道心有情」 **“tức Đại đạo tâm Hữu tình”** (*tức là Đại đạo tâm Hữu tình*). Trung Hoa thời xưa, khi phiên dịch chữ Bồ-tát, người ta dịch là Đại đạo tâm Hữu tình. Hai chữ hữu tình này là xuất phát từ ngài Huyền Trang, người xưa chỉ dịch là Đại đạo tâm, Đại sư Huyền Trang thêm vào hai chữ Hữu tình. Bởi vì Đại đạo tâm có thể thành Phật, Phật chính là đại đạo tâm; Nhưng Bồ-tát vẫn còn tình, chưa đoạn hết được tình chấp. Tình ở đây là gì? Là Tập khí Phiền não Vô thủy Vô minh.

Chư vị nghĩ xem, Hiện hành và Tập khí, A-la-hán đoạn hết được Hiện hành của Kiến tư Phiền não, thật sự không còn nữa, nhưng vẫn còn Tập khí. Cho nên các ngài chứng quả A-la-hán, A-la-hán vẫn còn Tập khí Kiến tư Phiền não. Các ngài ở trong Tứ thánh Pháp giới, trong Pháp giới Thanh văn mà đoạn tập khí, Tập khí Kiến tư Phiền não được đoạn hết rồi. Sau khi đoạn hết thì các ngài sẽ tiến lên, các ngài không phải là A-la-hán nữa, mà thành Bích-chi-phật, cao hơn một cấp bậc so với A-la-hán. Cũng chính là nói Bích-chi-phật khi đã đoạn được Kiến tư và tất cả Tập khí của Kiến tư, A-la-hán chỉ mới

đoạn được Kiến tư, chưa đoạn được Tập khí. Bích-chi-phật đã đoạn được Tập khí Kiến tư, ở trên quả vị của các ngài, các ngài phải đoạn Trần sa Phiền não. Khi đoạn hết Trần sa Phiền não rồi, các ngài liền tiến lên, các ngài trở thành Bồ-tát, Bồ-tát trong Mười pháp giới, những vị Bồ-tát đó vẫn còn mang theo tập khí, [là] Tập khí của Trần sa Phiền não. Cần phải đoạn hết Tập khí Trần sa Phiền não, Bồ-tát sẽ thành Phật, Phật trong Mười pháp giới, chính là Tương tự Tứ Phật trong Lục Tứ Phật của Tông Thiên Thai, không phải là Phật thật sự. Vị Phật này đoạn được thứ gì rồi? Kiến tư Phiền não, Trần sa Phiền não hiện hành, Tập khí tất cả đoạn sạch hết rồi, các ngài ở địa vị này [vẫn phải] đoạn Vô minh. Đoạn được Vô minh rồi, Vô minh tức là Khởi tâm Động niệm, không khởi tâm không động niệm, mắt của chúng ta thấy sắc, tai nghe âm thanh, thấy rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng, nhưng không khởi tâm động niệm, ở địa vị này thì cao rồi. Đây là gì vậy? Đây tức là phá được Vô minh, Vô minh là khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, các ngài liền thoát khỏi Mười pháp giới, vãng sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, được xưng là Pháp thân Đại sĩ.

Pháp Thân Đại sĩ ở trong cõi Thật Báo có 41 ngôi bậc, đây chính là 41 ngôi bậc ở Tịnh Độ, 41 ngôi bậc gồm, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, đều là Pháp thân Bồ-tát, đều không khởi tâm không động niệm. Tuy không khởi tâm không động niệm, nhưng chưa đoạn Tập khí Phiền não Vô thủy Vô minh, thực sự đoạn hiện hành rồi, cho nên các ngài tu hành ở nơi ấy. Ở nơi ấy có cách gì đoạn được không? Không có, nếu như chư vị nói tôi có cách để đoạn Tập khí Vô thủy Vô minh, vậy thì lại hiện hành một thứ phiền não, các ngài không có. Làm cách nào để đoạn? Cứ mặc kệ thôi, thời gian lâu dần tự nhiên không còn nữa. 41 ngôi bậc này, chúng ta đã hiểu rồi, tập khí ở tầng dưới vẫn nặng, còn tập khí ở tầng trên thì nhẹ đi rồi. Phải mất thời gian bao lâu thì tập khí mới hoàn toàn đoạn sạch? Là ba a-tăng-kỳ

kiếp. Đây gọi là vô lượng thọ của hữu lượng, ba đại a-tăng-kỳ kiếp là vô lượng thọ, nhưng ba đại a-tăng-kỳ kiếp vẫn là hữu lượng, không phải vô lượng thọ chân thật, mà là vô lượng thọ của hữu lượng. Nhưng [đến khi] tập khí của các ngài đoạn hết rồi, thì sẽ chứng được Diệu Giác, đó thực sự là vô lượng thọ. Cho nên hữu lượng này nối tiếp đến với vô lượng, chắc chắn sẽ chứng được vô lượng thọ chân thật. Chúng ta phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ việc này, không được có một chút hồ đồ nào.

Các ngài đoạn Tập khí Vô minh, trên kinh có một thí dụ so sánh, giống như một bình rượu, rượu ở trong bình, rượu rót hết ra rồi, lau sạch sẽ rồi, thực sự là không còn một giọt nào, ngửi thì vẫn có mùi, đó gọi là tập khí. Thế thì làm sao? Mở nắp bình rượu ra rồi để ở đó, cứ mặc kệ, qua nửa năm, qua một năm lại ngửi lại, thì hết mùi rồi. Vì vậy tập khí này có dày có mỏng chia thành 41 thứ bậc, chính là như vậy. Ở nơi đó, không khởi tâm không động niệm, làm gì còn thứ bậc nào nữa? Không có thứ bậc nào hết. Vì vậy thứ bậc không thể nói có thật, cũng không thể nói không có thật, nếu chư vị nói điều đó không có, thì quả thật mỗi vị Bồ-tát ở trong Thật Báo độ, thực sự vẫn có tập khí sâu hay nhạt, [nên] còn tồn tại vấn đề này. Đến khi đoạn hết hoàn toàn rồi, thì không trụ ở Báo độ nữa, Thật Báo Trang Nghiêm độ cũng không còn nữa, phù hợp với Kinh Kim Cang đã nói 「凡所有相，皆是虛妄」 “**phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**” (phàm là có tướng, đều là hư vọng), không có thứ nào là thật. Thật sự hiện tiền, thật sự là Thường Tịch Quang, lúc này Bồ-tát sẽ hòa vào Thường Tịch Quang, thân tâm đều hòa vào.

Thường Tịch Quang ở đâu? Ở khắp Pháp giới Hư không giới, không chỗ nào không có, không lúc nào không có. Cho nên trong Thường Tịch Quang Tịnh Độ, Pháp Thân Như Lai ở ngay trước mặt, nếu các Ngài hiện thân, thì ngay nơi đó sanh ra, tùy nơi diệt mất, không có đến đi, không có trước

sau, không có xa gần, các Ngài liền ở ngay trước mặt, hòa thành một thể cùng với Tự Tánh của chúng ta. Đây là điều trong Phật pháp đã nói, tất cả Tôn giáo ở thế gian đều chưa từng nói điều này, là một thể. Giống như Lão tử từng nói, 「天地與我同根，萬物與我一體」 “**thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể**” (trời đất cùng một nguồn gốc với ta, vạn vật cùng một thể với ta), là mang ý nghĩa đó, là Pháp Thân Như Lai trong Thường Tịch Quang.

Tuy hòa vào một mảng quang minh, nhưng ánh sáng có thể khởi tác dụng, có thể hiện ra vạn pháp; Khi không khởi tác dụng thì ẩn, mọi thứ đều không có. Khi khởi tác dụng thì hiện, Đại sư Huệ Năng có nói 「何期自性，能生萬法」 “**hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (nào ngờ Tự Tánh có thể sanh vạn pháp), đó là hiện; Khi không hiện thì là ẩn. Ẩn hiện nhất như, ẩn hiện tự tại, chúng sanh có cảm thì các Ngài hiện. Chúng sanh chúng ta niệm Phật, Phật liền hiện. Chúng ta niệm A Mi Đà Phật, vậy tại sao A Mi Đà Phật không hiện? Vì chúng ta có nghiệp chướng, nếu như chúng ta không có nghiệp chướng, thì A Mi Đà Phật sẽ hiện ra bất cứ lúc nào. Pháp sư Hải Hiền đến khi tuổi già, ngài [thường thấy] A Mi Đà Phật ở đó, bởi ngài không còn nghiệp chướng nữa, cho nên ngài có thể thấy bất cứ lúc nào. Cuốn sách đó, [chính là] cuốn sách Tăng Khen Tăng này, nếu chúng ta hỏi, Hòa thượng Hải Hiền biết hay không? Đương nhiên là biết. Nhưng vì không có ai tặng cho ngài, chính ngài không thể tự đi lấy, nhất định phải có người tặng cho ngài, mới được xem là duyên đã chín muồi. Nếu chính ngài muốn tự đi lấy thì sớm đã lấy được rồi, cuốn sách này xuất bản nhiều năm rồi, mà còn không ngừng đang tăng thêm [nội dung], đang chỉnh lí, cũng đã xuất bản rất nhiều năm rồi. Nhất định phải có người tặng cho ngài, thì A Mi Đà Phật mới hiện thân đến tiếp dẫn ngài đi. Đó là có giao hẹn với đức Phật, nên ngày ngày ngài đang đợi, đợi người nào đó đến tặng cho mình. Ai tặng cho ngài, ngài cũng biết,

ngài không phải không biết, mà hoàn toàn biết. Cho nên trong tâm của ngài rất kiên định, ngay cả một vọng niệm cũng không có, rất rõ ràng, rất sáng tỏ.

「士謂士夫」 **“Sĩ vị Sĩ phu”** (*Sĩ là Sĩ phu*), từ Sĩ phu này chính là vào thời xưa ở Trung Hoa, giai cấp xã hội được chia thành Sĩ Nông Công Thương, Sĩ là nói tầng lớp trí thức thời nay. Nhưng tầng lớp trí thức vẫn không được, không phải là ý nghĩa thật sự của Sĩ, Sĩ là những người phải có Trí huệ, có Đức hạnh, có Đạo đức, có học vấn, những người đọc sách, vậy mới xưng là Sĩ.

Đại chính là phần trước đã nói Đại đạo tâm chúng sanh, nên ở đây không cần nhắc lại. 「本經會中，以普賢菩薩為一切菩薩之上首」 **“Bổn kinh hội trung, dĩ Phổ Hiền Bồ-tát vi nhất thiết Bồ-tát chi Thượng thủ”** (*Trong Pháp hội Kinh này, dùng Bồ-tát Phổ Hiền làm thượng thủ cho tất cả Bồ-tát*), ngài Phổ Hiền làm đại biểu chung, đại biểu cho hàng xuất gia, hoàn toàn tương đồng với những điều trình bày ở trong Kinh Hoa Nghiêm. 「餘文殊、彌勒、賢護等出家在家菩薩，暨十方來會無量無邊之諸大菩薩，皆悉遵行普賢大士之德」 **“Dư Văn Thù, Di Lặc, Hiền Hộ đẳng xuất gia tại gia Bồ-tát, kị thập phương lai hội vô lượng vô biên chi chư đại Bồ-tát, giai tất tuân hành Phổ Hiền Đại sĩ chi đức”** (*Còn các vị Bồ-tát tại gia xuất gia như: ngài Văn Thù, Di Lặc, Hiền Hộ, và mười phương vô lượng vô biên chư Đại Bồ-tát đến dự hội, đều cùng tuân hành theo đức của Đại sĩ Phổ Hiền*), câu nói này quan trọng, chúng ta phải đặc biệt chú ý. Pháp mà Bồ-tát Phổ Hiền đã hiển dương, chính là pháp số một để thành Phật, nếu chúng ta muốn tu hành thành Phật, thì đến một tầng cao nhất chính là tu đức của Đại sĩ Phổ Hiền, đức của Đại sĩ Phổ Hiền chính là Mười đại Nguyên vương, chỗ này có trích dẫn. 「普賢大士乃華嚴長子，其至德即十大願王，導歸極樂」 **“Phổ Hiền Đại sĩ nãi Hoa Nghiêm Trưởng tử, kỳ chí đức tức Mười Đại nguyên vương, đạo quy Cực Lạc”** (*Đại sĩ Phổ Hiền là Trưởng tử của Hoa Nghiêm,*

đức tột cùng của ngài tức là Mười đại Nguyên vương, dẫn về Cực Lạc). Không thể không coi trọng Mười đại Nguyên vương này, nếu chư vị không tu điều này, thì chư vị không sanh được đến Thế giới Cực Lạc.

Trước kia chúng tôi còn ở nước Mỹ, lão Hoàng Niệm nhắn nhủ tôi, về nguyện vọng cả đời của lão Hạ Liên, ngài mong xây dựng Tịnh Tông Học Hội, tên gọi của Tịnh Tông Học Hội là do ngài đề ra, nhưng mãi vẫn chưa có cơ hội. Tôi ở nước ngoài thì thuận tiện hơn, ngài phó chúc cho tôi, mong tôi khi giảng kinh ở mỗi nơi, đều xây dựng lên một Tịnh Tông Học Hội. Cho nên quãng thời gian mà tôi sống ở nước Mỹ, như nước Mỹ, Canada tổng cộng có hơn 30 Học Hội, dường như hiện nay còn mười mấy Học Hội, vẫn còn. Hội thứ nhất là San Francisco ở Mỹ, ở Sunnyvale, hội đó hiện nay vẫn còn, do Cư sĩ Dương Nhất Hoa chủ trì. Tôi viết ra bài duyên khởi, đề xuất Ngũ khoa hành môn giành cho đồng học Tịnh Tông, tức là những điều tu hành của chúng ta, Ngũ khoa đó chính là Giới luật, dùng điều đó tức là trì Giới. Điều đầu tiên là Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều thứ hai là Lục Hòa Kính, điều thứ ba là Tam Học Giới - Định - Huệ, điều thứ tư là Lục Ba-la-mật (Lục độ), điều thứ năm chính là Mười nguyện Phổ Hiền, rất dễ nhớ. Nếu như quá nhiều, quá sâu, nhớ không nổi, thì không có lợi ích. Phải rất đơn giản, phải dễ nhớ, thời thời khắc khắc có thể nhắc nhở, khi chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có tương ứng với Ngũ khoa này không? Tương ứng là Chánh pháp; Không tương ứng, thì chúng ta đi lệch đường rồi, đi trật rồi, không biết đi đến chỗ nào nữa, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, ba nền tảng Nho Thích Đạo là từ đây mà có, vì vậy chúng ta không có trái nghịch với nguyên tắc này. Hiếu thân Tôn sư áp dụng trong Đệ Tử Quy, “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự Sư trưởng”, là trong Đệ Tử Quy; “Từ tâm bất sát” áp dụng trong Cảm Ứng Thiên, của Đạo giáo; “Tu Thập Thiện Nghiệp”, [thực hiện theo]

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là của Phật giáo, tôi đã soạn ra một bản tóm lược, thuận tiện cho mọi người học tập. Ngoài ra bao gồm những điều nói trong Phật giáo như Giới Luật, Oai nghi, ở trong phước thứ hai. Phước thứ ba giảng về Đại thừa, 「發菩提心，深信因果，讀誦大乘，勸進行者」
“phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả” (*phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả*). Chúng ta đều y theo nguyên tắc chỉ đạo này. Lục Hòa Kính, đó chính là 「若要佛法興，唯有僧讚僧」
“Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Thán Tăng” (*Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Có Tăng Khen Tăng*), mới xem là làm được Hòa Kính, Phật pháp mới hưng thịnh. Nếu Tăng không thể tán thán Tăng, mà còn phê bình lẫn nhau, hủy báng lẫn nhau, thì Phật pháp sẽ bị diệt rồi. Tín chúng nhìn thấy những hình ảnh đó, [họ nghĩ] tôi học theo ai đây? Chư vị đều không phải là người tốt, người tốt sẽ không mắng người khác, chư vị cũng không phải là người tốt gì, thôi bỏ đi! Tôi cũng chẳng học nữa đâu, bèn đổi niềm tin vào tôn giáo khác.

Các đồng học nhất định phải hiểu rõ, thế giới ngày nay, có người điều tra rằng, người theo tín ngưỡng Tôn giáo gồm có: Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo, Do Thái Giáo là người một nhà, ba Tôn giáo này, kinh điển mà họ dùng chính là Tân Cựu Ước, Do Thái Giáo dùng Cựu Ước, không thừa nhận Tân Ước; Còn Cơ Đốc Giáo thì dùng Tân Ước, không học Cựu Ước; Thiên Chúa Giáo đều học hai điều này. Có một năm tôi sống ở Singapore, bên Châu Âu có một số đồng học, là người nước ngoài, không phải là người Trung Hoa, là người Châu Âu, họ đến hỏi tôi về mối liên hệ giữa ba Tôn giáo này, họ đưa ra hỏi, xem cách nhìn của tôi thế nào. Tôi cử ra một ví dụ, tôi nói ba Tôn giáo của họ, ba Tôn giáo là người một nhà, ba phái của một nhà, Do Thái Giáo là bên phái Hoàng đế; Thiên Chúa Giáo là phái bên Hoàng hậu, Hoàng hậu mẹ Maria. Cơ Đốc Giáo là một phái bên Thái tử, là Chúa Giêsu, tôi trả lời mối liên

hệ của họ là như vậy. Họ rất tán thành, họ nói thầy cử tử dụ rất hay, thực sự có thể đúng như vậy, chúng ta có cách nhìn như thế. Nếu Tín đồ của ba nhà này kết hợp lại thì sẽ có 2 tỷ 300 triệu người, đại khái là 2 tỷ 300 đến 2 tỷ 400 triệu người, là Tôn giáo lớn nhất trên thế giới. Thứ hai là Hồi Giáo, đạo Hồi có 1 tỷ 600 triệu người. Ấn Độ Giáo có khoảng 700 triệu người. Phật giáo có 500 triệu người, trong các Tôn giáo lớn thì Tín đồ của nhà Phật rất cuộc không nhiều. Nhưng Phật giáo chân Chánh rất ít, Phật giáo chân Chánh chính là giáo dục Phật Đà.

Trong xã hội hiện nay của chúng ta, trong Phật giáo thấy được có 6 kiểu khác nhau. Thứ nhất là: đức Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật giáo là giáo dục, rất ít thấy được. Tôi đi con đường này, do Đại sư Chương Gia dạy cho tôi. Đại sư Chương gia khuyên tôi xuất gia, bởi vì một mình tôi ở Đài Loan, không có mối lo về sau này, không có chướng ngại, thầy không những khuyên tôi xuất gia, mà còn khuyên tôi phải học theo đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Thầy bảo tôi tìm đọc hai cuốn sách là, 《釋迦譜》、《釋迦方志》 Thích Ca Phổ, và Thích Ca Phương Chí. Thời đó sách rất khó tìm, [sách này] có trong Đại Tạng Kinh, vì vậy tôi đến chùa Thiệu Đạo để mượn, từ trong Đại Tạng Kinh mượn hai bộ sách này rồi đem chép ra, may là phân lượng cũng không nhiều, [nhờ vậy] mới nhận biết được đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Cả đời ngài làm công tác giáo dục, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ thì bắt đầu dạy học, đã dạy 49 năm, đến 79 tuổi thì nhập diệt, người Trung Hoa chúng ta hay tính tuổi ta, tính là 80 tuổi, điều này không phải dễ dàng. Dạy học, Phật giáo truyền đến Trung Hoa là dạy học, đại khái là đến thời Mãn Thanh, lúc hưng thịnh vẫn là dạy học. Chúng ta xem thấy: Khang Hi, Ung Chính, Càn Long, vào thời kỳ đó rất nhiều Cao tăng, Cao sĩ (Cư sĩ tại gia), thực sự là có tu có chứng, có nhiều tác phẩm nổi tiếng, lưu truyền cho hậu thế. Hiện nay chúng ta học tập, chủ yếu là nương vào những Chú giải của nhà Thanh, là bởi vì bản này cách chúng ta

không xa, nên chúng ta dễ dàng hiểu được, lại tham khảo Cổ chú nữa. Đây là đi [con đường] Tôn giáo giáo dục của đức Thích Ca Mâu Ni Phật.

Ngoài ra có Tôn giáo của học thuật, hiện nay có rất nhiều Đại học, Viện Văn học, đặc biệt là Triết học, trong ngành Triết học có Triết Học Kinh Phật, xem như một loại Triết học để nghiên cứu. Tôi nhập môn từ đây, Tiên sinh Phương Đông Mỹ giảng cho tôi một bộ Triết Học Khái Luận, bài sau cùng là Triết học Kinh Phật, tôi mới nhận thức được Bốn lai Diện mục của Phật giáo. Thầy nói với tôi, đức Thích Ca Mâu Ni là nhà Triết học vĩ đại nhất trên thế giới, kinh điển Đại thừa là Triết học cao nhất trên thế giới, chúng tôi nhập môn từ đây. Nhà Khoa học ngày nay, nhà Cơ học Lượng tử nói với chúng ta, kinh Phật Đại thừa là Khoa học bậc cao, thành quả của nghiên cứu Khoa học đều không có vượt qua được phạm vi của kinh Đại thừa. Cho nên nếu chư vị muốn hỏi, Phật giáo rốt cuộc là gì? Tôi có thể giải thích thế này, là giáo dục phổ thế, đó là nền giáo dục an định hài hòa, hạnh phúc mỹ mãn trên toàn thế giới, là giáo dục của Thánh hiền về luân lí, đạo đức, nhân quả, đây là rộng khắp thế giới; Nếu hướng lên cao, thì đó là Khoa học cao nhất, Triết học cao nhất, đây là Phật giáo. Cho nên trong trường Đại học có mở ra chương trình học, điều đó trở thành học thuật, trước đây tôi cũng từng dạy mấy năm.

Loại thứ ba, trở thành Tôn giáo. [Phật giáo] trở thành Tôn giáo: tôi thấy khoảng 300 năm, có lẽ là từ thời Gia Khánh trở đi thì biến chất rồi, mọi người không còn học Kinh giáo nữa, lấy kinh sám, pháp hội để làm chủ, nên Phật giáo trở thành Tôn giáo. Thời xưa không như vậy, vào thời xưa chùa chiền Am đường đều là trường học, đều là giảng kinh dạy học. Khi tôi giảng kinh ở Nhật Bản, người xuất gia ở Nhật Bản nói với tôi, trong lịch sử của họ có ghi chép, 400 năm trước, chùa chiền dù lớn dù nhỏ của Nhật Bản tất cả đều giảng kinh; Nói cách khác, Nhật Bản không còn giảng kinh chỉ khoảng 400 năm, Phật giáo tại Trung Hoa không giảng kinh khoảng 300 năm. Thời

đại 400 năm trước đó, là thời đại của Gia Khánh, cuối thời Càn Long. Cho nên trở thành Tôn giáo, không thể nói Phật giáo không phải là Tôn giáo, có Phật giáo của Tôn giáo.

Vào thời nay có Phật giáo thương mại, biến Đạo tràng Phật giáo thành nơi kinh doanh buôn bán, giống như chuỗi cửa hàng [kinh doanh] quốc tế, có làm thương mại, thực sự là thương mại hóa rồi. Tôi còn nghe nói, chẳng biết là thật hay là giả, còn trở thành công ty cổ phần, có cổ đông, có chủ tịch. Tôi nghe nói, nhưng thật sự thì chưa nhìn thấy, cho nên có khả năng là có việc đó. Ngoài ra còn trở thành thứ gì nữa? Phật giáo, Tôn giáo của tham quan du lịch, điều này rất nhiều, trong nước và ngoài nước cũng rất nhiều, đều trở thành điểm tham quan du lịch rồi. Còn điều sau cùng, là Phật giáo của Tà giáo. Cho nên trong xã hội trước mắt thì Phật giáo có sáu loại, chư vị học loại nào phải làm rõ ràng, vì sao? Vì kết quả cuối cùng không như nhau.

Tịnh Độ tông cũng phải dạy học, không dạy học, có bầm tính giống như ngài Hải Hiền thì có thể không cần phải học tập Kinh giáo, niệm một câu Phật hiệu đến cùng, cả đời không chuyển hướng, không hề nghi ngờ, thì được, vì sao vậy? Vì chư vị sẽ niệm đến khai ngộ. Lý niệm dạy học và phương pháp dạy học vào thời xưa của người Trung Hoa, hiện tại không còn nữa, nói ra cũng không có ai tin. Phương pháp đó là do Phật giáo truyền lại, sau khi truyền lại, nhà Nho ở Trung Hoa nhận thấy cách này rất tốt, nên đã tiếp nhận, nhà Đạo cũng tiếp nhận, trở thành văn hóa truyền thống Trung Hoa. Lý niệm dạy học là 「一門深入，長時薰修」 “**nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu**” (*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*), phương pháp dạy học là 「讀書千遍，其義自見」 “**độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến**” (*đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa ấy*). Phương pháp nhất định là dạy chư vị khai ngộ, không phải giảng cho chư vị, nếu giảng cho chư vị, thì cả đời này chư vị không

thể khai ngộ, bịt mắt cửa ngộ của chư vị rồi. Cho nên thời xưa thầy dạy học, chỉ dạy chư vị đọc, đọc câu, đúng chữ đúng âm, không có đọc sai câu chữ, thầy chỉ phụ trách việc đó. Còn ý nghĩa, chư vị sau khi ngộ rồi, có thể nói với thầy, thầy sẽ ấn chứng giúp cho chư vị, chư vị ngộ được không sai, là Chánh tri Chánh kiến, thầy làm ấn chứng cho chư vị. Nếu thầy nói ra, thì chư vị khai ngộ điều gì? Chư vị không cách nào khai ngộ được. Phương pháp đó hay, phương pháp đó có thể sinh ra nhân tài, có thể sinh ra Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử. Người Đại triệt Đại ngộ, là Thánh nhân; Đại ngộ, là Hiền nhân, Tiểu ngộ là Quân tử, họ thực sự được thọ dụng. Làm sao để họ khai ngộ? Là họ đắc Định. Chư vị xem, đọc qua 1000 ngàn lần, tâm cũng định xuống rồi, dùng phương pháp đọc sách này để tu Thiền định, là ý nghĩa như vậy. Cho nên đọc sách ngàn lần là Giới luật, chư vị phải tuân theo quy tắc này, chính là một bộ sách, không thể đổi bộ thứ hai. Thầy xem tình hình của chư vị, quy định chư vị đọc cuốn sách đó 3 năm, thật thà mà đọc 3 năm, đọc 5 năm, thì chư vị cũng thật thà mà đọc 5 năm, không nhất định khi nào đắc định, khai ngộ rồi, vậy là tốt.

Trường học hiện nay rất nhiều người lấy được học vị Tiến sĩ, họ có khai ngộ hay không? Không khai ngộ, vẫn là phàm phu. Cho nên cổ nhân nước ta lấy việc khai ngộ làm mục tiêu học tập, người hiện nay thì hoàn toàn là tri thức. Tri thức không phải là trí huệ, tri thức thì có hạn chế, hơn nữa có di chứng về sau. Thời nay là [thời kỳ] bùng nổ tri thức, tôn sùng tri thức Khoa học, không có trí huệ, cho nên không giải quyết được vấn đề. Vì sao ông Toynbee lại nói với chúng ta một cách quả quyết: ‘Giải quyết vấn đề của thế kỉ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh Trung Hoa và Phật pháp Đại thừa’, vì sao lại nói vậy? Vì những môn đó có trí huệ, lý niệm của những điều đó không sai, những điều đó chính là trì Giới, đắc Định, khai Ngộ, là Tam học Giới Định Huệ, chư vị nhất định phải dùng thứ này. Dùng phương pháp này cần có điều

kiện gì? Điều kiện là mọi người phải thật thà, phải nghe lời, phải thật làm. Với một người bình thường mà nói, phải chân thành, phải thanh tịnh, phải cung kính. Người bình thường hiện nay nếu có tâm chân thành, có tâm thanh tịnh, có tâm cung kính, thì có thể dùng phương pháp đọc sách ngàn biến này, họ sẽ khai ngộ. Nếu không có được ba loại tâm đó, bởi tâm trôi nổi không ổn định, không có tâm cung kính, không có tâm tôn trọng, thì cho dù thần tiên đến dạy họ, Khổng tử đến dạy chư vị đều chẳng ích gì. Cho nên ngày nay rất khó tìm học trò, đến đâu mà tìm?

Vì vậy tôi kiến nghị Đại học Phật giáo ở Srilanka, trước khi nhập học vào trường, đầu tiên phải học 5 năm Giới luật, lấy được giấy chứng nhận tốt nghiệp Giới luật, mới được bước vào học Đại học, để học khoa khác, [làm thế] mới khởi tác dụng thật sự. Nếu lơ là bỏ qua Giới luật, thì không có ích gì, tương lai cũng trở thành tri thức, giống như trường học ở nước ngoài hiện nay vậy. Khi chúng tôi đến tham quan châu Âu, [bên đó] họ mang tất cả sách cổ Trung Hoa đều trở thành văn hóa cổ để nghiên cứu, [điều đó] hoàn toàn không liên quan với người hiện nay, chư vị nói vậy học sách đó để làm gì? Để trở thành khảo cổ rồi. Chúng tôi đi thăm họ, truyền đạt thông tin đến cho họ, sách cổ Trung Hoa là trí huệ không phải là tri thức, điều đó sẽ không bị đào thải, có tác dụng cho mấy ngàn năm trước, hiện nay vẫn khởi tác dụng, mấy ngàn năm sau vẫn có tác dụng, họ cảm thấy rất kinh ngạc, là sự thật không phải là giả. Cho nên, nếu thực sự nhận thức được văn hóa truyền thống nước ta và Phật pháp, thì ở trong thế kỉ này, ngay trong 100 năm nay, có lẽ chỉ có mình ông Toynbee, tôi chưa nhìn thấy người thứ hai, ông ấy thực sự là nhìn thấu được, nhìn rõ ràng, nhìn sáng tỏ được.

Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học tập đến đây.

(Hết tập 77)

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật đạo
Rộng độ khắp chúng sanh.
Nam Mô A Mi Đà Phật.**